

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



iPRD8 modular surge arrester - 4P - 350V

A9L08400

Main

Range Of Product	Acti9
Product Name	Acti9 iPRD
Product Or Component Type	Surge arrester with pluggable cartridge
Device Short Name	iPRD8
Device Application	Distribution
Standards	EN 61643-11:2012 IEC 61643-11:2011
Product Certifications	CE
Quality Labels	KEMA-KEUR NF
Poles Description	4P
Remote Signalling	Without
Surge Arrester Type	Electrical distribution network
Earthing System	TN-C-S

Complementary

Surge Arrester Class Type	Type 2 + 3
Surge Arrester Technology	MOV + GDT
[Ue] Rated Operational Voltage	230/400 V AC (+/- 10 %) at 50/60 Hz
[In] Nominal Discharge Current	Common mode: 2.5 kA (L/PE) Common mode: 2.5 kA (N/PE)
[Imax] Maximum Discharge Current	Common mode: 8 kA L/PE Common mode: 8 kA N/PE
[Uoc] Open Circuit Voltage	10 kV type 3 common mode L/PE 10 kV type 3 common mode N/PE
[Uc] Maximum Continuous Operating Voltage	Common mode: 260 V N/PE Common mode: 350 V L/PE
Maximum [Up] Voltage Protection Level	Common mode <1.1 kV type 2 L/PE Common mode <1.1 kV type 2 N/PE Common mode <1.2 kV type 3 N/PE Common mode <1.2 kV type 3 L/PE
[Ut] Temporary Overvoltage	337 V L/N 5 s withstand 1200 V N/PE 200 ms safe failure mode
Disconnecter Device Type	Associated circuit breaker iC60L 10 A curve C - Icu 25 kA Associated circuit breaker IC60N 10 A curve C - Icu 10 kA Associated circuit breaker iC60H 10 A curve C - Icu 15 kA Associated fuse gG 25 A - Icu 15 kA Associated fuse gG 80 A - Icu 50 kA

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Mounting Mode	Clip-on (DIN rail)
9 Mm Pitches	8
Height	85 mm
Width	72 mm
Depth	69 mm
Net Weight	0.416 kg
Colour	White (RAL 9003)
[Ipe] Ground Residual Current	0.003 mA 0.6 mA
Connections - Terminals	Tunnel type terminal (downside) 2.5...35 mm² Tunnel type terminal (upside) 2.5...35 mm²
Tightening Torque	2.5 N.m

Environment

Ik Degree Of Protection	IK03 conforming to IEC 62262
Relative Humidity	5...95 %
Operating Altitude	2000 m
Ambient Air Temperature For Operation	-25...60 °C
Ambient Air Temperature For Storage	-40...85 °C

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	7.5 cm
Package 1 Width	8 cm
Package 1 Length	9.2 cm
Package 1 Weight	443 g
Unit Type Of Package 2	BB1
Number Of Units In Package 2	3
Package 2 Height	8 cm
Package 2 Width	9.5 cm
Package 2 Length	27.5 cm
Package 2 Weight	1.392 kg
Unit Type Of Package 3	S03
Number Of Units In Package 3	27
Package 3 Height	30 cm
Package 3 Width	30 cm
Package 3 Length	40 cm
Package 3 Weight	13.081 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

Hiệu suất sức khỏe

 Reach Free Of Svhc

 Rohs Exemption Information [Yes](#)

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation	REACH Declaration
Eu Rohs Directive	Compliant EU RoHS Declaration
China Rohs Regulation	China RoHS declaration Pro-active China RoHS declaration (out of China RoHS legal scope)
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
Weee	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins
Circularity Profile	End of Life Information